

Số: 04/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với dự án xã hội hóa không thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và đầu tư tại địa bàn không ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 291/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024;

Xét Tờ trình số 353/TTr-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với dự án xã hội hóa không thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và đầu tư tại địa bàn không ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 43/BC-KTNS ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ đối với dự án xã hội hóa không thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và đầu tư tại địa bàn không ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 đối với dự án xã hội hóa không thuộc danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư và đầu tư tại địa bàn không ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền thuê đất.
- Người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất làm cơ sở thực hiện xã hội hóa (có dự án xã hội hóa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt

theo quy định của pháp luật nhưng không thuộc dự án được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024) và được Nhà nước cho thuê đất để thực hiện dự án xã hội hóa mà nội dung dự án đã được phê duyệt đáp ứng danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn về xã hội hóa theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Miễn tiền thuê đất

1. Miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư tại địa bàn xã Nhơn Châu.

2. Miễn tiền thuê đất 30 (ba mươi) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn xã An Nhơn Tây.

3. Miễn tiền thuê đất 26 (hai mươi sáu) năm đối với dự án đầu tư tại địa bàn các phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc, Bình Định, An Nhơn, An Nhơn Đông, An Nhơn Nam, An Nhơn Bắc, Bồng Sơn, Hoài Nhơn, Tam Quan, Hoài Nhơn Đông, Hoài Nhơn Tây, Hoài Nhơn Nam, Hoài Nhơn Bắc.

4. Trường hợp dự án có diện tích đất tại 02 địa bàn trở lên có mức miễn tiền thuê đất khác nhau thì được áp dụng mức miễn tiền thuê đất cao nhất.

5. Thời điểm miễn tiền thuê đất theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định số 230/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 5 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 2 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung